

TRẦN THÁI ĐỈNH
TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

TRIẾT HỌC DESCARTES



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TRẦN THÁI ĐỈNH

Nguyên Giảng sư Đại học Văn Khoa Sài Gòn
Nguyên Giảng sư Đại học Văn Khoa Huế
Nguyên Khoa trưởng Đại học Văn Khoa Đà Lạt

TRIẾT HỌC DESCARTES

BA TẬP IN CHUNG:

- TRIẾT HỌC DESCARTES
- PHƯƠNG PHÁP LUẬN
- NHỮNG SUY NIỆM
SIÊU HÌNH HỌC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

2005

NHÂN DỊP TÁI BẢN MẤY TÁC PHẨM CỦA DESCARTES

Nhà xuất bản Văn Học đề nghị in chung 3 cuốn sách này làm một. Tôi tán thành ngay, vì thấy cũng có lý. Vừa tiện dụng cho các sinh viên, vừa để có một thư “*Descartes toàn thư*”, bởi vì thật ra Descartes đã chỉ viết có 2 cuốn đặc biệt đáng kể và luôn được lịch sử triết học đề cao: đó là cuốn “*Phương pháp luận*” và cuốn “*Những suy niệm siêu hình học*”. Còn cuốn “*Triết học Descartes*” của tôi nên được coi là một dẫn nhập, giúp các sinh viên tìm hiểu tư tưởng triết học của Descartes.

Cuốn *Phương pháp luận* rất quan trọng. Tuy được viết bằng tiếng Pháp là ngôn ngữ bình dân, chứ không bằng tiếng la-tinh là ngôn ngữ các trường Đại học Tây phương hồi đó ở Pháp cũng như ở Đức, ở Ý cũng như ở Anh. Và tuy như Descartes nói, ông muốn để “các bà cũng có thể đọc, để hiểu chút ít về triết học”, nhưng thật ra Descartes đã muốn tung nó ra như một bản Tuyên ngôn của nền triết học mới, đồng thời để thăm dò ý kiến của giới Đại học và nhất là của Giáo hội, sau vụ án Galilée mới diễn ra trước đó vài năm (1633).

Cuốn *Phương pháp luận* đã thật sự là một bản Tuyên ngôn, một thách thức lớn lao đối với toàn bộ nền văn học thời đó. Ngay nơi Phần I của cuốn sách, Descartes đã có lời phê phán tất cả nền văn học thời đó, từ văn chương đến triết học, từ các

khoa học đến thần học. Riêng về khoa triết học, ông đã hai lần đưa ra những nhận định về môn này. Lần thứ nhất ông viết: "Tôi biết triết học là môn dạy người ta biết cách nói một cách có vẻ đúng về mọi sự, và làm cho những kẻ ít học khâm phục mình". Lần thứ hai, chỉ sau đó một trang, ông lại trở lại phê phán với những lời nặng nề hơn. Và tuy chỉ nhắm vào triết học kinh viện, nhưng vì hồi đó triết kinh viện là nền triết học thống trị Tây phương, cho nên sự phê phán của ông được coi là phê phán tất cả nền triết học thời đó. Ông viết: "Tôi sẽ không nói gì về môn triết học, ngoài việc tôi thấy đó là môn đã được vun trồng bởi những tâm trí siêu đẳng từ nhiều thế kỷ, vậy mà không có điều gì người ta không tranh luận với nhau, bởi vậy không có điều gì không đáng hoài nghi. Vì thấy có quá nhiều ý kiến khác nhau giữa những bậc thông thái về cùng một vấn đề, và không có lấy một ý kiến nào chân thật, cho nên tôi coi tất cả những gì chỉ có vẻ đúng kia là sai lầm".

Như vậy, theo Descartes, người ta cần phải gạt bỏ cái nền triết học chỉ chứa đựng những điều "có vẻ thật và đáng hoài nghi này", để xây dựng một triết học mới, trên nền tảng những chân lý bất khả nghi, tuyệt đối vững chắc.

Với phương pháp hoài nghi, Descartes đã loại bỏ tất cả mọi tri thức vẫn được coi là hiển nhiên như tri thức ta có về vạn vật xung quanh, về bản thân mình. Nhưng ông thấy không thể hoài nghi về hành vi nghĩ tưởng của mình, "vì khi tôi nghĩ mọi sự là giả dối, không có thật, thì tôi là kẻ nghĩ như thế phải thật sự hiện hữu". Cho nên Descartes đã coi "Tôi nghĩ tưởng, vậy tôi có đây" (*Je pense, donc je suis*) là chân lý bất khả nghi, tuyệt đối chắc chắn. Và ông lấy đó làm "nguyên lý số một của nền triết học đang tìm kiếm"

Nhưng với cuốn *Những suy niệm*, Descartes mới thật sự bước vào cuộc chiến chống lại triết học kinh viện đang thống trị thời đó. Cuốn sách được viết bằng tiếng la-tinh là ngôn ngữ các trường Đại học Tây phương, và được "Kính gửi các vị khoa trưởng và các vị tiến sĩ Phân khoa thần thánh môn thần học của Paris" (de la sacrée Faculté de théologie de Paris). Trong bài Kính gửi này, Descartes không có những lời phê phán như trong cuốn *Phương pháp luận*, trái lại ông còn tỏ ra kính trọng việc giảng dạy của các ngài. Nhưng nội dung của cuốn sách, ông đã thẳng thắn nói lên lập trường của mình. Mở đầu bài Suy niệm I, ông đã viết ngay: "Từ mấy năm nay, tôi đã nhận ra rằng: từ hồi niên thiếu, mình đã chấp nhận nhiều điều sai lầm, coi đó là những chân lý, rồi trên những nguyên lý lỏng lẻo đó, tôi đã xây dựng những điều không vững chắc và rất đáng hoài nghi. Cho nên, một lần trong đời, tôi phải **hủy bỏ tất cả những gì mình đã tin tưởng**, để bắt đầu lại từ nền móng, nếu tôi muốn kiến thiết một cái gì vững chắc và lâu bền cho các khoa học".

Tuyên bố như thế là quá rõ. Và người ta còn nhớ những gì ông đã viết trong cuốn *Phương pháp luận* 4 năm trước đó (Phần 6): "Phải thay thế triết học hoàn toàn suy luận và vô bổ đang được giảng dạy trong các Đại học, bằng một nền triết học thực dụng, giúp con người trở thành những chủ nhân ông của thiên nhiên...". Xin mở một ngoặc đơn ở đây: môn Vật lý thực dụng của Descartes chỉ là một mơ tưởng, vì vẫn xây nền trên Siêu hình học như cách thức của triết kinh viện. Phải đợi đến Newton, chúng ta mới có khoa Vật lý học thực nghiệm, với những nguyên lý và những định luật của nó, hoàn toàn độc lập đối với Siêu hình học. Thế nhưng mấy lời tuyên bố đầy vẻ tự

đại và thách thức của Descartes đã lập tức gây sóng gió cho nền triết học phôi thai của ông và cho chính con người của ông. Cuốn sách được xuất bản năm 1641, thì năm 1642 Viện Đại học Utrecht (Hà Lan), dưới ngòi bút của ông Viện trưởng Voetius, đã tố cáo Descartes chủ trương thuyết vô thần, khiến ông suýt bị bắt và các tác phẩm bị đe dọa thiêu hủy. Sau đó vài năm, Descartes lại bị tố cáo tội tà thuyết bởi Đại học Leyde, và lần này ông cũng thoát khỏi truy nã nhờ uy lực của bạn hữu. Đó là về phía Giáo quyền và chính quyền. Về phía văn học và triết học, ông đã gặp chống đối từ mọi phía, từ các nhà thần học đến các Giáo sư triết học. Các vấn nạn đó đều được viết bằng tiếng la-tinh và cũng được trả lời bằng tiếng la-tinh. Sau đó được bạn hữu của Descartes dịch sang tiếng Pháp, được Descartes duyệt lại và sửa chữa cho hoàn chỉnh, rồi được xuất bản cùng với những Suy niệm. Như vậy cuốn “**Những suy niệm siêu hình học**” gồm 6 Suy niệm kèm theo những vấn nạn và trả lời. Tất cả có 6 nhóm “**Những vấn nạn và những trả lời**”, chia làm: “**Những vấn nạn thứ nhất và Những trả lời thứ nhất**”, rồi “**Những vấn nạn thứ hai và Những trả lời thứ hai**” v.v... Những vấn nạn và những trả lời này chiếm một số trang gấp 4 lần số trang của 6 Suy niệm. Cho nên cuốn **Những suy niệm** kèm theo những vấn nạn và những trả lời, vẫn được coi là phần quan trọng nhất của nền triết học Descartes.

Trên đây chúng tôi nói: cuốn **Phương pháp luận** và cuốn **Những suy niệm** được coi như tạo thành một thứ “**Descartes toàn thư**”, bởi vì lịch sử triết học chỉ đề cao và nghiên cứu về hai cuốn này, và trong việc giảng dạy về tư tưởng triết học Descartes, các Giáo sư cũng chỉ sử dụng hai cuốn này. Thật

ra, Descartes còn cho xuất bản 2 cuốn nữa: cuốn “*Những nguyên lý triết học*” (1644) và cuốn “*Những cảm thụ của linh hồn*” (1649).

Cả hai cuốn này cùng được viết và đề tặng công chúa Elisabeth xứ Bohême, và cùng được viết theo lối giáo khoa, nhưng cả hai đều không mang lại điều gì mới cho nền triết học Descartes.

Ngay đối với cuốn “*Những nguyên lý triết học*”, học giả André Bridoux, người chịu trách nhiệm về cuốn “*Descartes toàn thư*” (Descartes: Oeuvres et Lettres) trong loại sách Pléiade của nhà xuất bản Gallimard, cũng đã chỉ cho in toàn bản văn Phần I (Về khả năng nhận thức của con người). Phần II (Về các vật thể), tuy có chút giá trị về lịch sử văn học, nhưng “thật ra chứa đầy những điều quá cũ kỹ” (des choses vieilles). Phần III (Về vũ trụ) đã bị bỏ qua hoàn toàn, vì chủ trương những điều “quá lỗi thời” (périmées). Phần IV (Về trái đất): chỉ in lại 20 điều cuối cùng trong số 207 điều, để độc giả thấy không có gì đáng lưu ý về Vật lý học và Thiên văn học của Descartes.

Khởi bàn đến cuốn “*Les passions de l'âme*” (Những cảm thụ của linh hồn) vì nó còn lỗi thời hơn cuốn “*Những nguyên lý triết học*”.

Như vậy, chỉ những đóng góp của Descartes về phương diện triết học đã thật sự lớn lao và có tính lịch sử. Tư tưởng triết học của Descartes đã giữ vai trò một khởi nguyên mới. Descartes đã có công đấu tranh chấm dứt sự thống trị mười mấy thế kỷ của triết học kinh viện (triết học Aristote – Thomas Aquinô), mở đường cho Hume, cho Kant, cho Husserl và nền triết học Tây phương ngày nay. Cho nên người ta có thể đồng

ý với học giả A. Bridoux để nhận định rằng: “Ảnh hưởng của thuyết Descartes rất lớn lao, có thể nói lịch sử triết học đã gắn liền với lịch sử thuyết Descartes. Chỉ cần nhớ rằng hai học thuyết chủ yếu đang thống trị thế giới hôm nay, chủ nghĩa duy cơ và chủ nghĩa duy tâm đều bắt nguồn nơi triết học Descartes:

1. Thuyết Duy cơ: vai trò lớn lao Descartes dành cho thân thể... và thuyết Duy cơ tự nó hướng tới chỗ giải nghĩa tất cả mọi sự.
2. Thuyết Duy tâm: dưới tất cả mọi hình thức đều xuất phát từ triết học Descartes, coi tâm trí là thực tại số một... Và cũng thuyết Descartes đã giúp bảo toàn ý chí tự do của con người, chống lại những yêu sách của các qui luật của thuyết Duy cơ, cũng như những đòi hỏi duy lý của thuyết Duy tâm. Bởi vì niềm tin vào tự do là nền tảng của thuyết Descartes” ⁽¹⁾.

Xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Văn học, các bạn Nguyễn Quang Tuyền, Lê Nguyên Đại và Dương Anh Sơn đã giúp tái bản mấy tác phẩm này của Descartes, để các sinh viên có tài liệu học tập và nghiên cứu.

Bình Thạnh, ngày 5 tháng 3 năm 2005

TRẦN THÁI ĐÌNH

(1) Descartes, *Oeuvres et lettres*, tủ sách Pléiade, Nhà xuất bản Gallimard, Paris 1952, tr. 19-20

TẬP I

TRIẾT HỌC DESCARTES

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐỊA VỊ CỦA DESCARTES TRONG LỊCH SỬ TRIẾT HỌC

Descartes được gọi là cha đẻ của triết học thời mới, chấm dứt cái lối triết lý do các triết gia Hy Lạp để lại và được thời Trung cổ cũng như thời Phục hưng lưu truyền như một gia bảo. Với Descartes, một cuộc cách mạng lớn lao đã khởi đầu, và sẽ được Kant hoàn tất với cái mệnh danh là “cuộc cách mạng Copernic”.

Triết học Descartes đã đánh dấu một khúc quẹo của tư tưởng của con người đối với vũ trụ, với trời và với chính mình. Dưới đây chúng ta sẽ tìm hiểu tầm quan trọng cùng là những điểm then chốt của cuộc đổi mới này, nhân đó mới thấy rõ địa vị của Descartes trong lịch sử triết học Tây phương.

A. Descartes đã thay triết lý về thiên nhiên bằng triết lý về tinh thần.

Nhìn vào truyền thống triết học Tây phương từ Thalès qua Platon và Aristote cho tới thời Trung cổ và thời Phục hưng, người ta vẫn thấy một chiều hướng nhìn nhất định : triết lý nhằm tìm hiểu cái “cùng kỳ lý”, cái lẽ huyền vi, cái